

### QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia kỳ xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Trách, năm 2018

### HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển đối với viên chức;

Căn cứ Công văn số 643/SNV-CCVC ngày 18/5/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc thẩm định Kế hoạch xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp GD-ĐT năm 2018;

Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của UBND huyện Quảng Trách về việc ban hành Kế hoạch xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp GD-ĐT huyện Quảng Trách, năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND huyện Quảng Trách về việc thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Trách, năm 2018;

Căn cứ Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ của Ban Giám sát và Biên bản kiểm tra hồ sơ của Hội đồng kiểm tra, sát hạch,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia kỳ xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo huyện Quảng Trách, năm 2018 gồm: 139 thí sinh (Có danh sách cụ thể đính kèm).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng Kiểm tra, sát hạch; Trưởng các Ban, các Tổ thuộc Hội đồng Kiểm tra, sát hạch; Hiệu trưởng các trường học, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

**Nơi nhận:**

- HĐKT,SH;
- Như Điều 3;
- Website UBND huyện;
- Trụ sở UBND huyện ( Niêm yết);
- Lưu: HSKT,SH.

TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA SÁT HẠCH

CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Anh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỶ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HUYỆN QUẢNG TRẠCH, NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 45 /QĐ-HĐKT,SH ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng Kiểm tra, sát hạch)

| TT  | TT theo khối | Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh | Nơi Thường trú               | Trình độ chuyên môn       | Ngoại ngữ | Tin học       | Vị trí dự tuyển                  | Mã dự tuyển | Ghi chú |
|---|--------------|----------------------|---------------------|------------------------------|---------------------------|-----------|---------------|----------------------------------|-------------|---------|
| <b>I. Xét tuyển đặc cách diện có kinh nghiệm công tác theo Điểm a, Khoản 1, Điều 14 Nghị định 29/2012/NĐ-CP</b> |              |                      |                     |                              |                           |           |               |                                  |             |         |
| <b>KHỐI MẦM NON ( 15 thí sinh)</b>  |              |                      |                     |                              |                           |           |               |                                  |             |         |
| 1   | 1            | Phạm Thị Phương Hoa  | 1/7/1994            | Xã Quảng Trường, Quảng Trạch | Trung cấp Sư phạm Mầm non | B         | B             | GVMN - Trường MN Quảng Liên      | MN - 01     |         |
| 2   | 2            | Nguyễn Thị Thủy      | 3/6/1992            | Xã Cảnh Hóa, Quảng Trạch     | Trung cấp Sư phạm Mầm non | A2        | B             | GVMN- Trường MN Quảng Liên       | MN-01       |         |
| 3   | 3            | Đinh Thị Thảo        | 15/2/1993           | Xã Quảng Đông, Quảng Trạch   | Trung cấp Sư phạm Mầm non | B         | B             | GVMN - Trường MN Quảng Đông      | MN - 07     |         |
| 4   | 4            | Võ Thị Trang         | 13/8/1991           | Xã Quảng Đông, Quảng Trạch   | Trung cấp Sư phạm Mầm non | B         | B             | GVMN - Trường MN Quảng Đông      | MN - 07     |         |
| 5   | 5            | Ngô Thị Phúc         | 20/1/1993           | Xã Cảnh Dương, Quảng Trạch   | Trung cấp Sư phạm Mầm non | B         | B             | GV MN - Trường MN Quảng Đông     | MN-07       |         |
| 6   | 6            | Phạm Thị Ngân Thương | 17/03/1992          | Xã Cảnh Dương, Quảng Trạch   | Trung cấp Sư phạm Mầm non | B         | Ứng dụng CNTT | GVMN- Trường MN Cảnh Dương       | MN-08       |         |
| 7   | 7            | Nguyễn Thị Thảo Vy   | 13/9/1993           | Xã Cảnh Dương, Quảng Trạch   | Trung cấp Sư phạm Mầm non | B         | B             | GVMN- Trường MN Cảnh Dương       | MN-08       |         |
| 8   | 8            | Phạm Thị Nguyệt      | 20/1/1994           | Xã Quảng Xuân, Quảng Trạch   | Trung cấp Sư phạm Mầm non | B         | B             | GVMN - Trường Mầm non Quảng Xuân | MN-06       |         |
| 9   | 9            | Dương Thị Na         | 05/02/1994          | Xã Quảng Xuân, Quảng Trạch   | Trung cấp Sư phạm Mầm non | B         | B             | GVMN - Trường Mầm non Quảng Xuân | MN-06       |         |
| 10  | 10           | Trần Thị Như Quỳnh   | 16/10/1991          | Xã Quảng Liên, Quảng Trạch   | Trung cấp Sư phạm Mầm non | A2        | B             | GVMN - Trường Mầm non Phù Hóa    | MN-09       |         |
| 11  | 11           | Ngô Thị Thanh Tâm    | 20/10/1992          | Xã Châu Hóa, Tuyên Hóa       | Trung cấp GD Mầm non      | B         | B             | GVMN - Trường MN Quảng Lưu       | MN-04       |         |

| TT                                  | TT theo khối | Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh | Nơi Thường trú               | Trình độ chuyên môn           | Ngoại ngữ | Tin học     | Vị trí dự tuyển                         | Mã dự tuyển | Ghi chú |
|-------------------------------------|--------------|----------------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------|-----------|-------------|---|-------------|---------|
| 12                                  | 12           | Phạm Thị Kim Cúc     | 27/11/1993          | Xã Quảng Phương, Quảng Trạch | Trung cấp GD Mầm non          | B         | B           | GVMN- Trường Mầm non Quảng Lưu          | MN-04       |         |
| 13                                  | 13           | Từ Thị Huyền My      | 8/12/1993           | xã Quảng Kim, Quảng Trạch    | Trung cấp GD Mầm non          | B         | B           | GVMN - Trường Mầm non Quảng Kim         | MN-02       |         |
| 14                                  | 14           | Phạm Thị Thanh Hà    | 02/08/1993          | Xã Quảng Liên, Quảng Trạch   | Trung cấp GD Mầm non          | B         | B           | GVMN - Trường Mầm non Quảng Trường      | MN-05       |         |
| 15                                  | 15           | Nguyễn Thị Hải Yến   | 14/9/1993           | Xã Quảng Hưng, Quảng Trạch   | Trung cấp GD Mầm non          | B         | B           | GVMN - Trường MN Quảng Hưng             | MN-03       |         |
| <b>KHỐI TIỂU HỌC ( 08 thí sinh)</b> |              |                      |                     |                              |                               |           |             |   |             |         |
| 16                                  | 1            | Đoàn Nữ Việt Trinh   | 16/6/1989           | P. Quảng Long, TX Ba Đồn     | Cao đẳng Tiếng anh, có CCNVSP | Cao đẳng  | B           | GV Tiếng anh - Trường TH Quảng Tiến     | TH-01       |         |
| 17                                  | 2            | Võ Thị Trinh         | 20/10/1993          | Xã Quảng Xuân Quảng Trạch    | Cao đẳng Tiếng anh, có CCNVSP | B         | B           | GV Tiếng anh - Trường TH Quảng Tiến     | TH-01       |         |
| 18                                  | 3            | Trịnh Thị Thắm       | 13/02/1990          | Xã Quảng Hợp, Quảng Trạch    | Đại học GD Tiểu học           | B         | B           | GV Tiểu học - Trường TH số 2 Quảng Châu | TH-04       |         |
| 19                                  | 4            | Dương Thị Mai        | 18/1/1992           | Xã Quảng Xuân, Quảng Trạch   | Cao đẳng GD Tiểu học          | B         | B           | GV Tiểu học - Trường TH số 1 Quảng Xuân | TH-07       |         |
| 20                                  | 5            | Nguyễn Thị Minh      | 8/3/1990            | Xã Quảng Xuân, Quảng Trạch   | Đại học GD Tiểu học           | B         | B           | GV Tiểu học - Trường TH Quảng Lưu       | TH - 08     |         |
| 21                                  | 6            | Nguyễn Thị Quý Hương | 15/7/1990           | Xã Quảng Hưng, Quảng Trạch   | Đại học GD Tiểu học           | B         | B           | GV Tiểu học- Trường TH Cảnh Dương       | TH- 06      |         |
| 22                                  | 7            | Đàm Thị Trà Giang    | 23/4/1991           | Xã Quảng Châu, Quảng Trạch   | Đại học GD Tiểu học           | B         | B           | GV Tiểu học - Trường TH 2 Quảng Hưng    | TH-05       |         |
| 23                                  | 8            | Đặng Quốc Quang      | 6/10/1984           | Xã Quảng Hợp, Quảng Trạch    | ĐHSP Tiểu học                 | B         | B           | GV Tiểu học - Trường TH Quảng Hợp       | TH-03       |         |
| <b>KHỐI THCS ( 05 Thí sinh)</b>     |              |                      |                     |                              |                               |           |             |   |             |         |
| 24                                  | 1            | Trần Thị Thu Trang   | 9/9/1992            | Xã Quảng Phú, Quảng Trạch    | Đại học sư phạm Toán-Tin      | B1        | KTV tin học | GV Toán- Tin Trường THCS Cảnh Dương     | CS - 03     |         |
| 25                                  | 2            | Lưu Bá Hùng          | 2/6/1985            | Xã Hạ Trạch, Bố Trạch        | Cử nhân Sư phạm Toán Lý       | B         | B           | GV dạy Toán - Lý trường THCS Quảng Xuân | CS- 02      |         |
| 26                                  | 3            | Đậu Thị Lan Quỳnh    | 21/10/1990          | Mai Hóa, Tuyên Hóa,          | ĐHSP Văn -Sử                  | B         | B           | GV Văn -Sử, Trường THCS Phú Hóa         | CS-04       |         |

| TT | TT theo khối | Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh. | Nơi Thường trú               | Trình độ chuyên môn | Ngoại ngữ | Tin học | Vị trí dự tuyển                     | Mã dự tuyển | Ghi chú |
|----|--------------|----------------------|----------------------|------------------------------|---------------------|-----------|---------|-------------------------------------|-------------|---------|
| 27 | 4            | Phạm Thị Hà          | 30/5/1991            | Xã Quảng Phương, Quảng Trạch | CĐSP Ngữ văn        | B         | B       | GV Ngữ văn - Trường THCS Quảng Châu | CS-01       |         |
| 28 | 5            | Nguyễn Thị Phương Lý | 19/4/1990            | Quảng Lưu, Quảng Trạch       | ĐH SP Ngữ văn       | B         | B       | GV Ngữ văn- Trường THCS Quảng Châu  | CS-01       |         |

**II. Xét tuyển đặc cách diện có bằng tốt nghiệp ĐH loại giỏi, thạc sỹ, tiến sỹ theo Điểm b, Khoản 1, Điều 14 Nghị định 29/2012/NĐ-CP**

| KHỐI MẦM NON (14 Thí sinh) |    |                      |            |                              |               |    |   |                                   |         |  |
|----------------------------|----|----------------------|------------|------------------------------|---------------|----|---|-----------------------------------|---------|--|
| 29                         | 1  | Trần Thị Trang       | 20/11/1994 | Xã Quảng Liên, Quảng Trạch   | ĐH GD Mầm non | B  | B | GV MN - Trường MN Quảng Liên      | MN - 13 |  |
| 30                         | 2  | Nguyễn Thị Liên      | 16/10/1995 | Xã Quảng Phương, Quảng Trạch | ĐH GD Mầm non | B  | B | GVMN - Trường Mầm non Quảng Liên  | MN-13   |  |
| 31                         | 3  | Đoàn Thùy Giang      | 4/3/1995   | Xã Quảng Tiên, Ba Đồn        | ĐH GD Mầm non | B1 | B | GVMN- Trường MN Quảng Liên        | MN-13   |  |
| 32                         | 4  | Nguyễn Thúy Hằng     | 8/9/1995   | Xã Quảng Châu, Quảng Trạch   | ĐH GD Mầm non | B  | B | GV Mầm Non - Trường MN Quảng Liên | MN-13   |  |
| 33                         | 5  | Ngô Thị Hiền         | 11/12/1996 | Xã Cam Thủy, Lệ Thủy         | ĐH GD Mầm non | B  | B | GV MN - Trường MN Quảng Tùng      | MN-11   |  |
| 34                         | 6  | Võ Thị Hồng Dung     | 20/12/1995 | Xã Quảng Xuân, Quảng Trạch   | ĐH GD Mầm non | B  | B | GVMN - Trường MN Quảng Tùng       | MN-11   |  |
| 35                         | 7  | Nguyễn Thị Huyền     | 23/5/1996  | Xã Quảng Hợp, Quảng Trạch    | ĐH GD Mầm non | B  | B | GVMN - Trường MN Quảng Tùng       | MN-11   |  |
| 36                         | 8  | Từ Như Quỳnh         | 2/2/1995   | Xã Quảng Kim, Quảng Trạch    | ĐH GD Mầm non | B1 | B | GVMN - Trường MN Quảng Tùng       | MN-11   |  |
| 37                         | 9  | Nguyễn Thị Hương     | 12/6/1994  | Xã Quảng Châu, Quảng Trạch   | ĐH GD Mầm non | B  | B | GVMN- Trường MN Quảng Tùng        | MN-11   |  |
| 38                         | 10 | Nguyễn Thị Hậu       | 2/6/1994   | Xã Quảng Châu, Quảng Trạch   | ĐH GD Mầm non | B  | B | GV Mầm non - Trường MN Quảng Tùng | MN-11   |  |
| 39                         | 11 | Trần Thùy Dung       | 7/6/1996   | P. Quảng Phong, Ba Đồn       | ĐH GD Mầm non | B  | B | GVMN- Trường MN Quảng Phương      | MN-12   |  |
| 40                         | 12 | Nguyễn Thị Kim Oanh  | 01/9/1995  | P. Quảng Phong, Ba Đồn       | ĐH GD Mầm non | B1 | B | GVMN- Trường MN Quảng Phương      | MN-12   |  |
| 41                         | 13 | Nguyễn Thị Thùy Dung | 10/5/1995  | Xã Thanh Hoa, Tuyên Hóa      | ĐH GD Mầm non | B1 | B | GVMN - Trường MN Quảng Phương     | MN-12   |  |
| 42                         | 14 | Đinh Thị Kim Hồng    | 2/3/1994   | Xã Đức Hóa, Tuyên Hóa        | ĐH GD Mầm non | B  | B | GV MN - Trường MN Quảng Phương    | MN-12   |  |

| TT                                  | TT theo khối | Họ và tên              | Ngày tháng năm sinh | Nơi Thường trú               | Trình độ chuyên môn | Ngoại ngữ | Tin học   | Vị trí dự tuyển                  | Mã dự tuyển | Ghi chú |
|-------------------------------------|--------------|------------------------|---------------------|------------------------------|---------------------|-----------|-----------|----------------------------------|-------------|---------|
| <b>KHỐI TIỂU HỌC ( 75 Thí sinh)</b> |              |                        |                     |                              |                     |           |           |                                  |             |         |
| 43                                  | 1            | Nguyễn Phương Thảo     | 24/02/1996          | Xã Quảng Trung, Ba Đồn       | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Cảnh Dương       | TH-15       |         |
| 44                                  | 2            | Mai Thị Vân Anh        | 24/2/1996           | Xã Quảng Sơn, TX Ba Đồn      | ĐH GD Tiểu học      | C         | B         | GVTH- Trường TH Cảnh Dương       | TH-15       |         |
| 45                                  | 3            | Nguyễn Quỳnh Trang     | 19/7/1996           | Xã Cảnh Dương, Quảng Trạch   | ĐH GD Tiểu học      | B1        | UDCNTT CB | GVTH- Trường TH Cảnh Dương       | TH-15       |         |
| 46                                  | 4            | Lê Thị Như Quỳnh       | 10/9/1995           | Xã Quảng Phú, Quảng Trạch    | ĐH GD Tiểu học      | B1        | UDCNTT CB | GVTH- Trường TH Cảnh Dương       | TH-15       |         |
| 47                                  | 5            | Trần Thanh Mai         | 20/3/1994           | Xã Cảnh Dương, Quảng Trạch   | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Cảnh Dương       | TH-16       |         |
| 48                                  | 6            | Võ Thị Huyền           | 10/11/1995          | Xã Quảng Tùng, Quảng Trạch   | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Cảnh Dương       | TH-15       |         |
| 49                                  | 7            | Phạm Thị Minh Hương    | 11/3/1996           | Xã Quảng Phương, Quảng Trạch | ĐH GD Tiểu học      | B         | UDCNTT CB | GVTH- Trường TH Cảnh Dương       | TH-15       |         |
| 50                                  | 8            | Võ Thị Thu Huyền       | 30/3/1994           | Xã Quảng Xuân, Quảng Trạch   | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Cảnh Dương       | TH-15       |         |
| 51                                  | 9            | Phạm Thị Ánh Hồng      | 10/10/1994          | Xã Quảng Phương, Quảng Trạch | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Cảnh Dương       | TH-15       |         |
| 52                                  | 10           | Nguyễn Thị Phương Thảo | 16/10/1996          | Xã Mai Thủy, Lệ Thủy         | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Cảnh Dương       | TH-15       |         |
| 53                                  | 11           | Nguyễn Thị Trang       | 10/6/1993           | Xã Mai Thủy, Lệ Thủy         | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Cảnh Dương       | TH-15       |         |
| 54                                  | 12           | Trương Tuyết Mai       | 01/6/1994           | Xã Quảng Đông, Quảng Trạch   | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Cảnh Dương       | TH-15       |         |
| 55                                  | 13           | Trần Thị Ngọc Linh     | 19/1/1996           | Xã Quảng Phương, Quảng Trạch | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Đông       | TH-13       |         |
| 56                                  | 14           | Hồ Thùy Dung           | 18/9/1995           | Xã Quảng Đông, Quảng Trạch   | ĐH GD Tiểu học      | B, Toeic  | UDCNTT CB | GVTH- Trường TH Quảng Đông       | TH-13       |         |
| 57                                  | 15           | Trần Thị Hiền          | 16/7/1994           | Xã Quảng Sơn- TX Ba Đồn      | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GV TH -Trường TH số 1 Quảng Xuân | TH-09       |         |
| 58                                  | 16           | Dương Thị Huyền Trang  | 20/2/1995           | Xã Quảng Xuân, Quảng Trạch   | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GV TH -Trường TH số 1 Quảng Xuân | TH-09       |         |
| 59                                  | 17           | Đình Thị Thanh Tinh    | 01/8//1995          | TT Quy Đạt, Minh Hóa         | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Tiến       | TH-11       |         |

| TT | TT theo khối | Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh | Nơi Thường trú               | Trình độ chuyên môn | Ngoại ngữ | Tin học   | Vị trí dự tuyển             | Mã dự tuyển | Ghi chú |
|----|--------------|----------------------|---------------------|------------------------------|---------------------|-----------|-----------|-----------------------------|-------------|---------|
| 60 | 18           | Trương Thị Ân        | 18/8/1994           | Xã Minh Hóa, Minh Hóa        | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Tiến  | TH-11       |         |
| 61 | 19           | Đinh Thị Khánh Huyền | 23/11/1996          | Xã Yên Hòa, Minh Hóa         | ĐH GD Tiểu học      | B1        | UDCNTT CB | GVTH- Trường TH Quảng Tiến  | TH-11       |         |
| 62 | 20           | Đặng Thị Nhật Thuyết | 22/1/1995           | Xã Quảng Phương, Quảng Trạch | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Tiến  | TH-11       |         |
| 63 | 21           | Phan Thị Hồng Nhung  | 26/9/1996           | Xã Quảng Tiến, Quảng Trạch   | ĐH GD Tiểu học      | B1        | UDCNTT CB | GVTH- Trường TH Quảng Tiến  | TH-11       |         |
| 64 | 22           | Trần Nữ Linh Nhi     | 22/8/1994           | Xã Quảng Phương, Quảng Trạch | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Tiến  | TH-11       |         |
| 65 | 23           | Phan Thị Hiền        | 23/2/1991           | Xã Quảng Thạch, Quảng Trạch  | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 66 | 24           | Cao Thanh Vinh       | 7/8/1986            | Xã Trung Hóa, Minh Hóa       | Đại học GD Tiểu học | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 67 | 25           | Dương Thị Kim Oanh   | 3/3/1994            | Xã Quảng Xuân, Quảng Trạch   | Đại học GD Tiểu học | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH - 12     |         |
| 68 | 26           | Lê Thị Đào           | 10/7/1995           | Xã Thuận Hóa, Tuyên Hóa      | Đại học GD Tiểu học | B1        | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH -12      |         |
| 69 | 27           | Trương Thị Ánh Hồng  | 26/10/1994          | Xã Minh Hóa, Quảng Bình      | Đại học GD Tiểu học | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 70 | 28           | Phạm Thị Ánh Hồng    | 23/3/1996           | Xã Quảng Phương, Quảng Trạch | Đại học GD Tiểu học | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 71 | 29           | Nguyễn Thị Thùy Dung | 28/3/1995           | Xã Quảng Hòa, TX Ba Đồn      | Đại học GD Tiểu học | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 72 | 30           | Phan Thị Tuyết Mai   | 28/11/1996          | Xã Quảng Phương, Quảng Trạch | ĐHSP Tiểu học       | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 73 | 31           | Phạm Thị Tuy         | 12/9/1966           | Xã Quảng Trung, TX Ba Đồn    | ĐHSP Tiểu học       | B         | UDCNTT CB | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 74 | 32           | Hà Thị Hồng Thủy     | 26/3/1995           | Xã Mai Hóa, Tuyên Hóa        | ĐH SP Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 75 | 33           | Nguyễn Nhật Lệ       | 7/7/1994            | Xã Đồng Lê, Tuyên Hóa        | DHSP Tiểu học       | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 76 | 34           | Lê Trung Phong       | 10/12/1994          | Xã Sơn Hóa, Tuyên Hóa,       | ĐHSP Tiểu học       | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |

| TT | TT theo khối | Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh | Nơi Thường trú              | Trình độ chuyên môn | Ngoại ngữ | Tận học   | Vị trí dự tuyển             | Mã dự tuyển | Ghi chú |
|----|--------------|----------------------|---------------------|-----------------------------|---------------------|-----------|-----------|-----------------------------|-------------|---------|
| 77 | 35           | Phan Thị Thúy Lành   | 04/9/1994           | Xã Quảng Thạch, Quang Trạch | ĐHSP Tiểu học       | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 78 | 36           | Thái Thị Vân         | 12/7/1995           | Xã Trung Hóa, Minh Hóa,     | ĐHSP Tiểu học       | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 79 | 37           | Nguyễn Thị Hải Yến   | 18/2/1996           | Xã Châu Hóa, Tuyên Hóa      | ĐHSP Tiểu học       | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 80 | 38           | Trần Thị Ngọc Huyền  | 16/2/1995           | Xã Sơn Trạch, Bố Trạch      | ĐHSP Tiểu học       | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 81 | 39           | Nguyễn Thị Thảo      | 20/6/1996           | Xã Phú Định, Bố Trạch       | DH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 82 | 40           | Nguyễn Thị Tố Loan   | 15/6/1996           | Xã Châu Hóa, Tuyên Hóa      | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 83 | 41           | Trần Thị Hoài Thu    | 20/7/1996           | Xã Mai Hóa, Tuyên Hóa       | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH -12      |         |
| 84 | 42           | Võ Thị Bông          | 1/1/1996            | Xã Quảng Minh, TX Ba Đồn    | ĐH GD Tiểu học      | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH -12      |         |
| 85 | 43           | Phan Thị Lan         | 13/3/1996           | Xã Quảng Thạch, Quang Trạch | Đại học GD tiểu học | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 86 | 44           | Nguyễn Thị Hương     | 12/7/1994           | Xã Quảng Thanh, Quang Trạch | Đại học GD tiểu học | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Thanh | TH-12       |         |
| 87 | 45           | Đình Thị Huế         | 26/6/1995           | Xã Xuân Hóa, Minh Hóa       | Đại học GD tiểu học | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Tùng  | TH-14       |         |
| 88 | 46           | Đặng Thị Xuân        | 20/9/1966           | Xã Quảng Châu, Quang Trạch  | Đại học GD tiểu học | B1        | UDCNIT CB | GVTH- Trường TH Quảng Tùng  | TH-14       |         |
| 89 | 47           | Nguyễn Thị Thúy Hằng | 20/3/1996           | Xã Quảng Hưng, Quang Trạch  | Đại học GD tiểu học | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Tùng  | TH-14       |         |
| 90 | 48           | Võ Thị Hiệp          | 22/5/1996           | Xã Quảng Hưng, Quang Trạch  | Đại học GD tiểu học | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Tùng  | TH-14       |         |
| 91 | 49           | Nguyễn Mai Trúc Loan | 07/11/1996          | Xã Quy Đạt, Minh Hóa        | Đại học GD tiểu học | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Tùng  | TH-14       |         |
| 92 | 50           | Cao Thủy Vân         | 30/9/1990           | Xã Quy Đạt, Minh Hóa        | Đại học GD tiểu học | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Tùng  | TH-14       |         |
| 93 | 51           | Nguyễn Thị Như Quỳnh | 20/11/1995          | Châu Hóa, Tuyên Hóa         | Đại học GD tiểu học | B         | B         | GVTH- Trường TH Quảng Tùng  | TH-14       |         |

| TT  | TT theo khối | Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh | Nơi Thường trú             | Trình độ chuyên môn | Ngoại ngữ | Tin học     | Vị trí dự tuyển            | Mã dự tuyển | Ghi chú |
|-----|--------------|----------------------|---------------------|----------------------------|---------------------|-----------|-------------|----------------------------|-------------|---------|
| 94  | 52           | Ngô Thị Bé           | 2/2/1994            | Xã Cảnh Dương, Quảng Trạch | ĐH GD Tiểu học      | C         | B           | GVTH- Trường TH Quảng Tùng | TH-14       |         |
| 95  | 53           | Phạm Thị Hải Yến     | 15/1/1995           | Xã Cảnh Dương, Quảng Trạch | ĐH GD Tiểu học      | A2        | B           | GVTH- Trường TH Quảng Tùng | TH-14       |         |
| 96  | 54           | Trương Thị Phương    | 18/8/1995           | Xã Quảng Đông, Quảng Trạch | ĐH GD Tiểu học      | B         | UDCNIT CB   | GVTH- Trường TH Quảng Tùng | TH-14       |         |
| 97  | 55           | Trần Thị Thu Hà      | 21/5/1994           | Xã Quảng Hưng, Quảng Trạch | ĐH GD Tiểu học      | B         | B           | GVTH- Trường TH Quảng Tùng | TH-14       |         |
| 98  | 56           | Lê Thị Hải Yến       | 12/9/1996           | Xã Quảng Phú, Quảng Trạch  | ĐH GD Tiểu học      | B         | B           | GVTH- Trường TH Quảng Tùng | TH-14       |         |
| 99  | 57           | Nguyễn Thị Hoa       | 22/7/1996           | Xã Phù Hóa, Q. Trạch       | ĐH GD Tiểu học      | B         | B           | GVTH- Trường TH Quảng Tùng | TH-14       |         |
| 100 | 58           | Nguyễn Thị Thúy Vân  | 26/8/1995           | Xã Phúc Trạch, Bố Trạch    | ĐH GD Tiểu học      | B         | B           | GVTH- Trường TH Quảng Tùng | TH -14      |         |
| 101 | 59           | Nguyễn Thị Bích Tỳ   | 6/4/1996            | TT Quy Đạt, Minh Hóa       | Đại học GD tiểu học | C,B1      | B           | GVTH- Trường TH Quảng Tùng | TH-14       |         |
| 102 | 60           | Phạm Thị Hoài Thương | 10/2/1996           | Xã Quảng Hợp, Quảng Trạch  | Đại học GD tiểu học | B         | B           | GVTH- Trường TH Quảng Hợp  | TH-16       |         |
| 103 | 61           | Đình Khánh Hoàng     | 29/3/1993           | Xã Yên Hóa, Minh Hóa       | Đại học GD tiểu học | B         | B           | GVTH- Trường TH Quảng Hợp  | TH-16       |         |
| 104 | 62           | Ngô Thị Thu Hà       | 8/6/1996            | Xã Quy Hóa- Minh hóa       | Đại học GD tiểu học | B1        | CNTT cơ bản | GVTH- Trường TH Quảng Hợp  | TH-16       |         |
| 105 | 63           | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 25/4/1993           | Xã Trung Hóa, Minh Hóa     | Đại học GD tiểu học | B         | B           | GVTH- Trường TH Quảng Hợp  | TH-16       |         |
| 106 | 64           | Đặng Thị Thảo        | 21/11/1994          | Xã Quảng Hợp, Quảng Trạch  | Đại học GD tiểu học | B         | B           | GVTH- Trường TH Quảng Hợp  | TH-16       |         |
| 107 | 65           | Trần Thị Nhân        | 01/10/1993          | Xã Quảng Hợp, Quảng Trạch  | Đại học GD tiểu học | B         | B           | GVTH- Trường TH Quảng Hợp  | TH-16       |         |
| 108 | 66           | Lê Nữ Như Quỳnh      | 17/3/1995           | TT Quy Đạt, Minh Hóa       | Đại học GD tiểu học | B         | B           | GVTH- Trường TH Quảng Hợp  | TH-16       |         |
| 109 | 67           | Phạm Trung Thành     | 16/01/1994          | Xã Quảng Hợp, Quảng Trạch  | Đại học GD tiểu học | B         | B           | GVTH- Trường TH Quảng Hợp  | TH -16      |         |
| 110 | 68           | Hoàng Thùy Trang     | 15/07/1996          | Tiến Hóa, Tuyên Hóa        | Đại học GD tiểu học | B1        | Cơ bản      | GVTH- Trường TH Quảng Hợp  | TH-16       |         |
| 111 | 69           | Trịnh Thị Ngọc Trâm  | 10/6/1996           | Xã Quảng Phú, Quảng Trạch  | Đại học GD tiểu học | B         | B           | GVTH- Trường TH Quảng Hợp  | TH-16       |         |

| TT                              | TT theo khối | Họ và tên             | Ngày tháng năm sinh | Nơi Thường trú               | Trình độ chuyên môn  | Ngoại ngữ | Tin học     | Vị trí dự tuyển                       | Mã dự tuyển | Ghi chú |
|---------------------------------|--------------|-----------------------|---------------------|------------------------------|----------------------|-----------|-------------|---------------------------------------|-------------|---------|
| 112                             | 70           | Nguyễn Thị Huân       | 15/8/1995           | Xã Quảng Châu, Quảng Trạch   | Đại học GD tiểu học  | B         | B           | GVTH- Trường TH số 1 Quảng Châu       | TH-10       |         |
| 113                             | 71           | Đình Anh Tuấn         | 30/7/1994           | Xã Yên Hóa, Minh Hóa         | Đại học GD tiểu học  | B         | B           | GVTH- Trường TH số 1 Quảng Châu       | TH-10       |         |
| 114                             | 72           | Phạm Thị Yên          | 16/9/1996           | Xã Quảng Châu, Quảng Trạch   | Đại học GD tiểu học  | B1        | UDCNTT CB   | GVTH- Trường TH số 1 Quảng Châu       | TH-10       |         |
| 115                             | 73           | Đình Thị Hồng Nhung   | 6/2/1995            | Hồng Hóa, Minh Hóa           | Đại học GD tiểu học  | B         | B           | GVTH- Trường TH số 1 Quảng Châu       | TH-10       |         |
| 116                             | 74           | Tướng Thị Thùy        | 21/3/1995           | Xã Quảng Tùng, Quảng Trạch   | Đại học GD tiểu học  | B         | B           | GVTH- Trường TH số 1 Quảng Châu       | TH-10       |         |
| 117                             | 75           | Đàm Thị Ngọc Huyền    | 21/3/1995           | Xã Quảng Châu, Quảng Trạch   | Đại học GD tiểu học  | B         | B           | GVTH- Trường TH số 1 Quảng Châu       | TH-10       |         |
| <b>KHỐI THCS ( 22 Thí sinh)</b> |              |                       |                     |                              |                      |           |             |                                       |             |         |
| 118                             | 1            | Phan Thị Hồng Nhung   | 21/4/1994           | Quảng Phong- TX Ba Đồn       | Đại học sư phạm Toán | B         | B           | GV Toán trường THCS Quảng Xuân        | CS-06       |         |
| 119                             | 2            | Trần Thị Lệ Giang     | 18/12/1996          | Xã Cam Thủy- Lệ Thủy         | Cử nhân sư phạm Toán | B1        | CNTT cơ bản | GV Toán trường THCS Quảng Xuân        | CS-06       |         |
| 120                             | 3            | Dương Thị Hoài Thu    | 06/10/1992          | Sơn Hóa, Tuyên Hóa           | Thạc sỹ Toán học     | B1        | UDCNTT CB   | GV Toán trường THCS Quảng Xuân        | CS-06       |         |
| 121                             | 4            | Trần Thị Thu Huyền    | 20/6/1994           | Xã Quảng Liên, Quảng Trạch   | DHSP Toán            | B         | B           | GV Toán trường THCS Quảng Xuân        | CS-06       |         |
| 122                             | 5            | Tạ Minh Thanh         | 16/10/1989          | Xã Quảng Tiến, Quảng Trạch   | Thạc sỹ Toán học     | B1        | B           | GV Toán trường THCS Quảng Xuân        | CS-06       |         |
| 123                             | 6            | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 04/11/1996          | Phường Ba Đồn, TX Ba Đồn     | ĐHSP Toán            | B         | B           | GV Toán trường THCS Quảng Xuân        | CS-06       |         |
| 124                             | 7            | Nguyễn Thị Lan Anh    | 05/10/1994          | Xã Cảnh Dương, Quảng Trạch   | ĐHSP Toán            | B         | B           | GV Toán trường THCS Quảng Xuân        | CS-06       |         |
| 125                             | 8            | Nguyễn Thị Thảo Ngọc  | 15/01/1994          | Xã Quảng Phương, Quảng Trạch | ĐHSP Toán            | B         | B           | GV Toán trường THCS Quảng Xuân        | CS-06       |         |
| 126                             | 9            | Trần Thị Diễm         | 20/6/1994           | Xã Phù Hóa, Quảng Trạch      | ĐHSP Toán            | B         | B           | GV Toán trường THCS Quảng Xuân        | CS-06       |         |
| 127                             | 10           | Nguyễn Thị Thúy Ngọc  | 03/12/1996          | Xã Quảng Phương, Quảng Trạch | ĐHSP Toán            | B         | B           | GV Toán trường THCS Quảng Xuân        | CS-06       |         |
| 128                             | 11           | Cao Thị Mỹ Linh       | 27/10/1995          | Xã Phù Hóa, Q. Trạch         | ĐHSP Toán            | B         | B           | GV Toán trường THCS Quảng Xuân        | CS-06       |         |
| 129                             | 12           | Trần Thanh Hằng       | 12/6/1994           | Phường Quảng Long- TX Ba Đồn | Cử nhân sư phạm Hóa  | B1        | B           | GV dạy Hóa tại trường THCS Quang Xuân | CS-05       |         |

| TT  | TT theo khối | Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh | Nơi Thường trú             | Trình độ chuyên môn           | Ngoại ngữ | Tin học       | Vị trí dự tuyển                       | Mã dự tuyển | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------|---------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------|---------------|---------------------------------------|-------------|---------|
| 130 | 13           | Hoàng Thị Oanh     | 28/10/1995          | Xã Quảng Tùng, Quảng Trạch | Đại học sư phạm Hóa           | B1        | Ứng dụng CNTT | GV dạy Hóa tại trường THCS Quảng Xuân | CS-05       |         |
| 131 | 14           | Dương Thị Trang    | 12/3/1996           | Xã Quảng Xuân, Quảng Trạch | ĐHSP Hóa học                  | B         | B             | GV dạy Hóa tại trường THCS Quảng Xuân | CS-05       |         |
| 132 | 15           | Đình Cảnh Tùng     | 01/8/1996           | Xã Yên Hóa, Minh Hóa       | ĐHSP Hóa học                  | 6 Bậc     | UDCNTT CB     | GV dạy Hóa tại trường THCS Quảng Xuân | CS-05       |         |
| 133 | 16           | Võ Thị Kim Dung    | 24/8/1994           | Xã Quảng Hưng, Q. Trạch    | ĐH SP Hóa Học                 | B1        | B             | GV dạy Hóa tại trường THCS Quảng Xuân | CS-05       |         |
| 134 | 17           | Phạm Thị Hồng Như  | 07/01/1996          | Xã Phú Hóa, Quảng Trạch    | DHSP Ngữ văn                  | B1        | UDCNTT CB     | GV Ngữ văn- Trường THCS Quảng Đông    | CS-08       |         |
| 135 | 18           | Trần Thị Diệu Linh | 18/11/1995          | P. Q. Phong, Ba Đồn        | ĐHSP Ngữ văn                  | B         | UDCNTT CB     | GV Ngữ văn- Trường THCS Quảng Đông    | CS-08       |         |
| 136 | 19           | Hồ Quỳnh Trang     | 30/4/1988           | TT Nông trường Việt Trung  | ĐH SP Văn Sử, Thạc sỹ Văn học | B1        | B             | GV Ngữ văn- Trường THCS Quảng Đông    | CS-08       |         |
| 137 | 20           | Phạm Thị Thắm      | 10/9/1995           | Xã Quảng Phương, Q. Trạch  | ĐHSP Ngữ Văn                  | B         | B             | GV Ngữ văn- Trường THCS Quảng Đông    | CS-08       |         |
| 138 | 21           | Nguyễn Thị Lệ Thúy | 12/8/1992           | Xã Xuân Trạch, Bố Trạch    | Đại học sư phạm Ngữ Văn       | B         | B             | GV Ngữ văn- Trường THCS Quảng Đông    | CS-08       |         |
| 139 | 22           | Lê Thị Thanh Nga   | 12/5/1991           | P. Quảng Long, TX Ba Đồn   | ĐH SP Địa lý                  | B         | UDCNTT CB     | Gv Địa lý tại trường THCS Cảnh Hóa    | CS-07       |         |

Danh sách gồm có 139 thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển viên chức sự nghiệp GD-ĐT năm 2018. Trong đó:

Đặc cách diện có kinh nghiệm công tác: 28 Thí sinh ( Khối MN: 15; Khối Tiểu học: 08; Khối THCS: 5)

Đặc cách diện bằng DH loại giỏi, thạc sỹ, tiến sỹ: 111 Thí sinh ( Khối MN: 14; Khối Tiểu học: 75; Khối THCS: 22).